TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:47/2019/QĐST-DS	Đông Anh, ngày 26 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông ***Ngô Minh Cường***.

Thư ký phiên họp: Ông ***Hoàng Xuân Hiếu*** - Thư ký.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà ***Nguyễn Thị Thúy Nga*** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án việc dân sự thụ lý số 137/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định mở phiên họp số 17/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Cụ ***Lê Thị Điệp***, sinh năm 1937 và bà ***Nguyễn Thị Bằng***, sinh năm 1974; Đều trú tại: Thôn LP, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG SỰ VIỆC

- Theo Giấy biên nhận ghi ngày 20/6/2017 thì bà Nguyễn Thị B nợ cụ Lê Thị Đ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bà B và cụ Đ thống nhất về việc bà B có trách nhiệm trả cụ Đ 100.000.000 đồng và không phải trả tiền lãi. Nay hai bên thỏa thuận vào ngày 11 hàng tháng bà B có trách nhiệm trả cho cụ Đ số tiền gốc là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 11/08/2019 cho đến khi bà B trả hết số tiền nợ gốc trên. Trường hợp bà B vi phạm cam kết thì cụ Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc bà B trả ngay số tiền gốc còn lại và không phải trả lãi.

- Về lệ phí việc dân sự: Hai bên thống nhất mỗi người chịu ½ mức lệ phí việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh nhận định:

[1] Theo Giấy biên nhận ghi ngày 20/6/2017 thì bà Nguyễn Thị B nợ cụ Lê Thị Đ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bà B và cụ Đ thống nhất về việc bà B có trách nhiệm trả cụ Đ 100.000.000 đồng và không phải trả tiền lãi. Nay hai bên thỏa thuận vào ngày 11 hàng tháng bà B có trách nhiệm trả cho cụ Đ số

tiền gốc là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 11/08/2019 cho đến khi bà B trả hết số tiền nợ gốc trên. Trường hợp bà B vi phạm cam kết thì cụ Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc bà B trả ngay số tiền gốc còn lại và không phải trả lãi. Thỏa thuận của bà B và cụ Đ là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật.

[2] Về lệ phí việc dân sự: Cụ Lê Thị Đ và bà Nguyễn Thị B thỏa thuận mỗi người chịu 1/2 tiền lệ phí việc dân sự. Việc thỏa thuận của cụ Đ và bà B là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật.

Cụ Lê Thị Đ thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

Căn cứ Điều 370, Điều 416, Điều 417 và Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án việc dân sự thụ lý số 137/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 07 năm 2019, cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị B nợ cụ Lê Thị Đ số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo giấy biên nhận nợ ngày 20/7/2017. Vào ngày 11 hàng tháng, Bà B có trách nhiệm trả cụ Đ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); thời gian bắt đầu từ ngày 11/08/2019 cho đến khi bà B trả hết số tiền nợ gốc trên và không phải trả lãi. Trường hợp bà B vi phạm cam kết thì cụ Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc bà B trả ngay số tiền gốc còn lại và không phải trả lãi.

Điều 2: Lệ phí việc dân sự: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà B và cụ Đ mỗi người phải chịu ½ = 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ Đ thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí nên không phải nộp lệ phí việc dân sự.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Minh Cường

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu.